

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27/8/2019

V/v: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Quang Sơn và ông Phạm Hữu Ái
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 59/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ V - sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Trần Chí B – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện H, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ V trình bày:

Chị và anh Trần Chí B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/04/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh B sử dụng ma túy, không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi qua đêm, không có trách nhiệm với gia đình, mỗi lần anh hỏi tiền chị mà chị không có đưa thì anh đưa con ra đánh và còn đánh chị, mặc dù chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh B không thay đổi. Nay chị không thể sống chung với anh B được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Trần Uy V, sinh ngày 08/7/2018, khi ly hôn Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay cháu V hiện đang sống cùng với chị và từ trước đến nay anh B cũng không chăm lo gì cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Chí B trình bày:

Anh đồng ý với chị V về thời gian kết hôn và sống chung, trong cuộc sống thì vợ chồng có xảy ra những mâu thuẫn, anh có sử dụng ma túy và có lần đánh chị V nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị V, hơn nữa hiện nay anh cũng đang cố gắng thay đổi nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thì có một con chung như chị V đã trình bày, nếu tòa án giải quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị V nuôi dưỡng. Mặc dù chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh sẽ có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Chí B tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sông Phan nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh B không chăm sóc gia đình, sử dụng ma túy và có hành vi bạo lực gia đình, mặc dù chị V đã tạo điều kiện cho anh B nhưng anh B vẫn không thay đổi nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, nay chị V làm đơn xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị V. Về con chung, chị V có đủ điều kiện chăm sóc con chung và hiện nay cháu đang sống chung với chị V và trong quá trình giải quyết vụ án, anh B cũng đồng ý giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên đề nghị giao cháu Trần Uy V cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Chí B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 24/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung với nhau chị V và anh B xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B sử dụng ma túy, không lo làm ăn mà thường xuyên đi chơi qua đêm, không có trách nhiệm với gia đình, không những thế, anh B còn đánh chị V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình*”. Nhưng từ khi kết hôn cho đến nay, anh B không quan tâm, thương yêu, chăm sóc vợ con. Hơn nữa, anh B sử dụng ma túy, thường xuyên đánh đập chị V. Hành vi của anh B là hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận

[2]. *Về con chung*: Trong quá trình sống chung chị V và anh B có một người con chung là Trần Uy V, sinh ngày 08/7/2018, khi ly hôn chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Trần Uy V chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sinh sống cùng với chị V. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, anh B cũng đồng ý giao con cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cháu Trần Uy V, sinh ngày 08/7/2018 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Chị V không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ V.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Chí B.

Về con chung: Giao cháu Trần Uy V, sinh ngày 08/7/2018 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ V phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0024706 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND xã Sông Phan;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng